TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 5 – 2022.
Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan.

2. Ông Phạm Hoàng Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Ấp Cỹ, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 04/9/2018. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông L không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà Th yêu

cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Th và ông L có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Mỹ Duyên, sinh ngày 22/02/2020, hiện đang sống với bà Th. Vợ chồng ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Ông L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th.

Về con chung: Ông L và bà Th có 01 người con chung như bà Th trình bày. Vợ chồng ly hôn ông L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Giấy khai sinh (bản sao); Đơn xin xác nhận nơi cư trú (bản chính), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

Bị đơn cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. **Về hôn nhân**: Hôn nhân giữa bà Th và ông L là hợp pháp. Tại phiên tòa, bà Th trình bày là vợ chồng đã ly thân từ tháng 08/2020 đến nay nhưng không thể hàn gắn vì ông L không quan tâm chăm lo gia đình. Bên cạnh đó bà Th cũng không thể chung sống được với gia đình bên chồng. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích động viên hàn gắn nhưng bà Th kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông L không còn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Th được ly hôn với ông L.

[2]. **Về con chung**: Ông L và bà Th có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Mỹ Duyên, sinh ngày 22/02/2020. Xuất phát từ tình thương của cha, mẹ đối với con nên bà Th và ông L đều có nguyện vọng được nuôi con. Nhận thấy, từ khi bà Th và ông L ly thân (tháng 08/2020) đến nay thì bà Th là người trực tiếp nuôi con. Hiện tại cháu Duyên cũng chưa được 36 tháng tuổi. Thu nhập của bà Th mỗi tháng là trên 5.000.000 đồng, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Bà Th và ông L đều xác nhận là không có tài sản

và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003179 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn L được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Mỹ Duyên, sinh ngày 22/02/2020, giới tính nữ cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003179 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Bà Th đã nộp xong.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;*
- *Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;*
- *Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh